

Ngày: 30 - 8 - 2024

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Đặng Kim Nhân

ông Phạm Văn Hợp

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 385/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Võ Đức H** về tội “Giết người”.

Do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1649/2024/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Đức H**, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: **tổ D, khối phố T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông **Võ Đức C** và con bà **Lê Thị L**; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10 tháng 12 năm 2023, có mặt tại phiên toà.

2. Người bào chữa cho bị cáo **Võ Đức H:**

Luật sư **Trương Ngọc T**, Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q**, có mặt tại phiên toà.

Luật sư **Vũ Minh T1** - Văn phòng luật sư **Vũ Minh T1**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**, có mặt tại phiên tòa.

3. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Võ Đức H**:

Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1963; trú tại: **tổ D, khối phố T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam** (là mẹ ruột của bị cáo), có mặt tại phiên tòa;

4. Bị hại: ông **Tổng Quốc T2**, sinh năm 1985; trú tại: **tổ D, khối phố T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại **Tổng Quốc T2**:

Bà **Tổng Thị T3**, sinh năm 1959 (là mẹ ruột của bị hại) và bà **Phạm Thị Thu H1**, sinh năm 1987 (là vợ của bị hại); cùng trú tại: **tổ D, khối phố T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam**, có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư **Nguyễn Đức T4**, Công ty **L1 - Chi nhánh Đ**, thuộc **Đoàn luật sư Thành phố H**, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 10 tháng 12 năm 2023, tại nhà của ông **Tổng Quốc T2** (**tổ D, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam**) có ông **T2** cùng với ông **Lê Đức T5** và ông **Phùng Ngọc T6** (cùng trú tại **khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam**) ngồi uống rượu, bia với nhau. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, ông **Tổng Quốc T2** và ông **Lê Đức T5** uống hết 02 (hai) chai rượu loại 500ml, ông **Phùng Ngọc T6** uống hết 05 lon bia; khi hết rượu thì ông **T5** không uống nữa và đi bộ về nhà ông **T5**; ông **Tổng Quốc T2** và ông **Phùng Ngọc T6** tiếp tục ngồi nói chuyện thêm khoảng 10 phút nữa thì ông **Phùng Ngọc T6** ra về, còn lại một mình ông **Tổng Quốc T2**.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10 tháng 12 năm 2023, khi **Võ Đức H** đang ngủ tại nhà của mình (cách nhà ông **Tổng Quốc T2** khoảng 20m), thì **H** nghe thấy tiếng của ông **Tổng Quốc T2** la hét, chửi bới vọng qua. **H** đi ra trước sân nhà mình thì nhìn thấy ông **T2** đang đứng trước cổng nhà ông **T2** nhìn về phía **H** và chửi với nội dung: “*Đ.M mi, tao đập cho cái chết chừ*”; **H** đi ra trước cổng nhà mình và nói “*Tau làm gì mà mi đòi đập tau*”; rồi hai bên tiếp tục cãi nhau (lời khai của **H** phù hợp với lời khai của bà **Đinh Thị H2** và dữ liệu camera về việc **H** và ông **T2** có xảy ra cãi nhau). Do bức tức nên **H** đi về nhà của mình và lấy 01 cây sắt dạng hộp vuông, dài 152,7cm, diện 1,4cm, một đầu bằng và một đầu cắt vát nhọn rồi đi qua nhà ông **T2**. Khi đến trước nhà ông **T2**, **H** cầm cây sắt đứng phía ngoài hàng rào bằng lưới thép (dạng lưới B40, có chiều cao 1,5m), ông **T2** đứng trên sân nhà phía trong hàng rào, trên tay ông **T2** cầm 01 cái liềm (cán bằng ống kim loại dạng trụ tròn dài 21cm, đường kính 3,2cm, phần lưỡi cong, lưỡi chỗ rộng nhất 2,7cm, đo phần sống lưng lưỡi từ vị trí cán đến mũi là 29cm). Lúc này, **H** đứng ngoài hàng rào gần cổng ra vào nhà ông **T2** (phía bên phải theo hướng từ trong nhà ông **T2** nhìn ra), cách ông **T2**

khoảng 01m, cả hai tiếp tục lờ đi qua tiếng lại thì H cầm cây sắt đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của ông T2. Bị đâm nên ông T2 lùi lại thì ngã sấp xuống nền sân nhà ông T2. H tiếp tục cầm cây sắt đi vào trong sân nhà ông T2, đến vị trí ông T2 đang nằm và đâm liên tiếp theo hướng từ trên xuống nhiều cái vào vùng đầu, vùng lưng của ông T2. Sau đó, H đi ra đến cổng nhà ông T2 rồi quay lại và tiếp tục cầm cây sắt đâm nhiều cái vào người ông T2. Khi thấy ông T2 nằm bất động, H cầm cây sắt đi về nhà của mình và bỏ cây sắt xuống dưới gầm giường ngủ của H rồi lên giường nằm.

Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn V (sinh năm 1962, đối diện nhà ông T2) đi từ trong nhà của mình ra ngoài thì phát hiện ông T2 nằm bất động tại sân nhà ông T2 và có nhiều máu chảy ra nên truy hô cho mọi người xung quanh biết và trình báo cơ quan chức năng.

Bản giám định pháp y tử thi số 280/KLGĐTT-KTHS(PY) ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: tổng cộng trên cơ thể tử thi (ông Tổng Quốc T2) có 26 (hai mươi sáu) vết thương. Các vết thương chính: vết 01 thấu ngực sau bên trái gây thủng màng phổi trái, rách thủng mặt sau thùy trên phổi trái; vết 02 thấu ngực sau bên phải gây gãy cung sau xương sườn 5, thủng màng phổi phải, rách thủng mặt sau thùy trên phổi phải; vết 04 thấu ngực sau bên phải gây thủng màng phổi phải, rách thủng mặt sau thùy dưới phổi phải; vết 14 gây thủng xương sọ đỉnh phải, thấu vào hộp sọ sâu 5 cm, gây dập xuất huyết não vùng đỉnh - thái dương phải; vết 18 gây thủng xương thái dương phải, thấu vào hộp sọ sâu 14 cm, gây dập xuất huyết não vùng thái dương phải, cầu não, hành não; vết 23 thấu ngực trước bên trái gây thủng màng phổi trái, thủng thùy trên phổi trái, thủng màng tim. Kết luận: nguyên nhân chết là do đa chấn thương (chấn thương thấu ngực, chấn thương thấu sọ não).

Bản giám định số 2557/KL-KTHS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: trên thanh kim loại (hình hộp vuông dài 152,7cm, diện 1,4cm một đầu bằng, một đầu cắt vát nhọn) có máu, lông – tóc của ông Tổng Quốc T2. Trên áo thun ngắn tay (màu trắng, trên viền cổ áo có chữ “DALTON NEW” màu đen, trên ngực áo có dòng chữ “DALTON” màu xanh) có máu của ông Tổng Quốc T2.

Bản giám định Pháp y tâm thần theo trưng cầu số 212/KLGD ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm P kết luận đối với tình trạng tâm thần của Võ Đức H như sau: trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại: về y học - tâm thần phân liệt thể Paranoid, tiến triển liên tục (F20.00); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi - hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Võ Đức H** phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo **Võ Đức H** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 10 tháng 12 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Võ Đức H** thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 6 năm 2024) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc người đại diện hợp pháp bị cáo **Võ Đức H** là bà **Lê Thị L** có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng cho các đại diện hợp pháp của bị hại **Tổng Quốc T2** với tổng số tiền là 194.000.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp khắc phục tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên lai thu số 0000708 ngày 13 tháng 6 năm 2024. Bà **Lê Thị L** còn tiếp tục bồi thường số tiền 184.000.000 đồng (một trăm tám mươi bốn triệu đồng). Đồng thời, có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của bị hại **Tổng Quốc T2** là cháu **T7 Phạm Quốc H3** (sinh ngày 27 tháng 8 năm 2010) và cháu **T7 Phạm Quốc H4** (sinh ngày 17 tháng 01 năm 2013) mỗi tháng và mỗi cháu với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi mỗi cháu tròn đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các đại diện hợp pháp của bị hại **Tổng Quốc T2** có Đơn yêu cầu thi hành án, nếu đại diện hợp pháp cho bị cáo (bà **Lê Thị L**) không tự nguyện thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bà **Lê Thị L** còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, bị cáo **Võ Đức H** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, bà **Lê Thị L** là mẹ bị cáo **Võ Đức H** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị cáo **H**.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, bà **Tổng Thị T3** và chị **Phạm Thị Thu H1** (là mẹ và vợ bị hại **Tổng Quốc T2**) cáo với nội dung tăng hình phạt và tăng mức bồi thường

(các khoản bồi thường dân sự, mai táng, tổn thất tinh thần, đóng góp cấp dưỡng) đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Võ Đức H**; bà **Lê Thị L**, bà **Tổng Thị T3** và chị **Phạm Thị Thu H1** trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo **Võ Đức H**; của bà **Lê Thị L**, bà **Tổng Thị T3** và chị **Phạm Thị Thu H1** là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Võ Đức H** về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội và xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) năm tù là có căn cứ, thỏa đáng. Ngoài ra, bị cáo còn phải bồi thường, đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bị hại là đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và người kháng cáo khác không có tình tiết mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Đức H**; của bà **Lê Thị L**, bà **Tổng Thị T3** và chị **Phạm Thị Thu H1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư **Trương Ngọc T** trình bày: bản giám định đã kết luận bị cáo **Võ Đức H** bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Khi bị hại cầm lưỡi liềm chĩa vào bị cáo đe dọa nên bị cáo H sợ, trong khi H đang cầm cây sắt và đã đâm nhiều nhát vào người ông T2. Việc bị cáo là người bị bệnh hạn chế nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Luật sư **Vũ Minh T1** bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính côn đồ của bị cáo, thời điểm đó bị cáo bị kích động do bị hại uống rượu về chửi bị cáo. Bà **Lê Thị L** trình bày: con tôi bị bệnh đến nay hơn 10 năm rồi, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt và mức bồi thường đối với bị cáo.

Luật sư **Nguyễn Đức T4** trình bày: hành vi phạm tội của bị cáo là đâm bị hại nhiều nhát (26 vết thương ở những vùng trọng điểm trên cơ thể bị hại) là có tính chất côn đồ, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và trong tình trạng bị hại không thể phòng vệ được nên phải bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm e, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo vút hung khí và về nhà đi ngủ, gia đình bị cáo không có thiện chí gặp gỡ gia đình bị hại để chia sẻ mất mát, đau thương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo lên mức án tù Chung thân. Về trách nhiệm dân sự, chúng tôi tự nguyện rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; còn về yêu cầu mai táng phí, tổn thất về tinh thần đề nghị tăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ, thực hiện hành vi đâm liên tục nhiều nhát vào

người bị hại ở những vị trí trọng yếu, nguy hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc người đại diện hợp pháp của bị hại rút một phần kháng cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, bị cáo **Võ Đức H** kháng cáo; ngày 27 tháng 6 năm 2024, bà **Lê Thị L** là mẹ bị cáo **Võ Đức H** kháng cáo và ngày 03 tháng 7 năm 2024, bà **Tổng Thị T3** và chị **Phạm Thị Thu H1** là mẹ và vợ bị hại **Tổng Quốc T2** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Như vậy, kháng cáo nêu trên là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo **Võ Đức H**; của bà **Lê Thị L**, bà **Tổng Thị T3** và chị **Phạm Thị Thu H1**:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo **Võ Đức H** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: xuất phát từ nguyên cơ nhỏ nhặt (chửi bới, thách đố qua lại giữa **Võ Đức H** với ông **Tổng Quốc T2**). Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10 tháng 12 năm 2023, tại khu vực sân nhà ông **Tổng Quốc T2** tổ **D**, khối **T**, phường **C**, thành phố **H**, **Võ Đức H** đã dùng 01 thanh kim loại dạng hình hộp vuông dài 152,7 cm có một đầu nhọn đâm nhiều nhát vào ngực trái, đầu, lưng của ông **Tổng Quốc T2**. Hậu quả, ông **Tổng Quốc T2** chết tại chỗ. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo **Võ Đức H** phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định Pháp y về nguyên nhân chết người, Kết luận giám định khoa học hình sự, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo **Võ Đức H** về tội “*Giết người*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Bị cáo sử dụng 01 thanh kim loại dạng hình hộp vuông dài 152,7 cm có một đầu cắt vát nhọn là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng ngực trái, đầu, lưng ông **Tổng Quốc T2**. Đây là những vị trí trọng yếu nguy hiểm trên cơ thể con người và có khả năng dẫn đến tử vong. Thực tế, hậu quả ông **Tổng Quốc T2** tử vong ngay sau đó. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

n) Có tính chất côn đồ;

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng bị hại là ông **Tổng Quốc T2** tử vong, gây ra sự mất mát đau thương cho gia đình bị hại, gây bất bình trong dư luận và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Theo Kết luận giám định tử thi cho thấy trên cơ thể ông **Tổng Quốc T2** có 26 (hai mươi sáu) vết thương, vị trí và dấu vết thương đều thể hiện xuyên thấu vào các bộ phận trọng yếu của cơ thể bị hại **Tổng Quốc T2**.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Trong đó, có xem xét áp dụng tình tiết cho bị cáo **Võ Đức H** “*Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại: về y học - tâm thần phân liệt thể Paranoid, tiến triển liên tục (F20.00); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi - hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi*” theo Bản giám định Pháp y tâm thần theo trung cầu số 212/KLGD ngày 31 tháng 01 năm 2024 của **Trung tâm P**. Từ đó, xử phạt bị cáo **Võ Đức H** 15 (mười lăm) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Tại phiên toà xét xử phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày tự nguyện rút một phần kháng cáo đối với nội dung yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của người kháng cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với nội dung này.

Đối với nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo lên mức án tù Chung thân của người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, như nội dung đã phân tích tại tiểu mục [2.1] và [2.2] nêu trên, mức hình phạt 15 (mười lăm) năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo **Võ Đức H** là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường mai táng phí, tổn thất về tinh thần. Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và căn cứ thực tế tại địa phương. Từ đó, đã chấp nhận các khoản tiền chi phí cho việc mai táng và tổn thất tinh thần, cũng như xem xét việc bị hại có phần lỗi để quyết định mức bồi thường là thoả đáng, đúng pháp luật. Do bị cáo **Võ Đức H** bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và không có tài sản riêng, nên Toà án cấp sơ thẩm buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo **H**

là bà **Lê Thị L** chịu trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo theo khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[3] Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: kháng cáo của bị cáo **Võ Đức H**; của bà **Lê Thị L**, bà **Tống Thị T3** và chị **Phạm Thị Thu H1** là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Võ Đức H** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về nội dung yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Đức H**; của bà **Lê Thị L**, bà **Tống Thị T3** và chị **Phạm Thị Thu H1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo **Võ Đức H** phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo **Võ Đức H** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 10 tháng 12 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Võ Đức H** thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 6 năm 2024) để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc người đại diện hợp pháp bị cáo **Võ Đức H** là bà **Lê Thị L** có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng cho các đại diện hợp pháp của bị hại **Tống Quốc T2** với tổng số tiền là 194.000.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp khắc phục tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên lai thu số 0000708 ngày 13 tháng 6 năm 2024. Bà **Lê Thị L** còn tiếp tục bồi thường số tiền 184.000.000 đồng (một trăm tám mươi bốn triệu đồng). Đồng thời, có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của bị hại **Tống Quốc T2** là cháu **T7 Phạm Quốc H3** (sinh ngày 27 tháng 8 năm 2010) và cháu **T7 Phạm Quốc H4** (sinh ngày 17 tháng 01 năm 2013) mỗi tháng và mỗi cháu với số tiền 2.000.000

đồng (hai triệu đồng); thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi mỗi cháu tròn đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các đại diện hợp pháp của bị hại **Tổng Quốc T2** có Đơn yêu cầu thi hành án, nếu đại diện hợp pháp cho bị cáo (bà **Lê Thị L**) không tự nguyện thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bà **Lê Thị L** còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Võ Đức H** phải chịu 200.000đ.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đặng Kim Nhân Phạm Văn Hợp

Trần Quốc Cường